

Bản án số: 194/2018/HSST
Ngày 28/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, bà Lò Thị Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đào Công Dương, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2018/HSST ngày 03/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/HSST-QĐ ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Danh T, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1981 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 12 đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tư T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Trần Thị Phương L và có 03 con; tiền sự: Không. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 24/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nhân thân: Ngày 24/01/2005, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội trộm cắp tài sản; ngày 23/8/2005 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Nguyễn Danh T chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù, chấp hành xong ngày 29/01/2007, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Hà Thị Thanh S, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 3, tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Chị Vương Thị Thanh H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 12 đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Danh T là đối tượng đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đều bằng các thủ đoạn lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, cạy phá cửa vào lấy tiền vàng để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Sáng ngày 06/5/2018, T đi xe khách từ Hà Nội đến thành phố S tìm sơ hở của nhân dân trong quản lý tài sản để trộm cắp nhưng không thực hiện được. Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2018, T đi xe khách từ thành phố S đến huyện M để trộm cắp. T thuê phòng 303 Nhà nghỉ V thuộc tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn N do bà Nguyễn Thị L làm chủ để ở, thuê của bà L 01 xe máy hiệu Honda Wave biển kiểm soát xxx làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 10/5/2018 T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 10/5/2018, T đi xe máy Honda Wave biển kiểm soát xxx đến quán bán hàng của chị Lê Phương T, sinh năm 1981; trú tại tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, mua một con dao tông và 01 thanh kim loại (dùi đục) phi 18 có một đầu vát nhọn giá 60.000 đồng, cho vào 01 túi du lịch màu đen nhãn hiệu The North Face, với mục đích sử dụng làm công cụ cạy phá khi trộm cắp. T điều khiển xe máy đến nhà chị Hà Thị Thanh S tại tiểu khu 2, thị trấn M, quan sát không thấy có ai ở nhà, T dựng xe máy ngoài đường trèo tường vào khuôn viên nhà, dùng dao và dùi đục cạy cửa sổ, chặt 02 thanh song cửa, chui vào nhà lục tủ quần áo lấy được 02 nhẫn loại vàng tây 18K, cất vào túi quần. T lục tìm tiếp nhưng không thấy tài sản gì, đi ra bằng lối cửa nách và trèo tường ra ngoài tiếp tục điều khiển xe máy đi tìm nơi nào sơ hở thì trộm cắp.

Vụ thứ hai: Nguyễn Danh T điều khiển xe máy đến nhà anh Nguyễn Hồng M ở tiểu khu 1, thị trấn M, thấy không có ai ở nhà, T trèo tường vào, giật một đoạn lưới trên nóc chuồng gà, chui qua lỗ hổng đi đến cửa sổ, dùng dao cạy cửa sổ, chặt 02 song cửa sổ chui vào trong nhà, đến phòng ngủ của vợ chồng anh M, lấy thớt trong bếp, dùng dao và thớt đập cạy phá kết sắt lấy 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn đều bằng vàng 9999 và 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, cất vào túi quần. T đi tiếp đến tủ quần áo trong

phòng gần bếp, lục tìm lấy 3.500.000 đồng trong 01 chiếc túi xách màu đỏ, cho vào túi quần, trèo tường ra ngoài, tiếp tục đi tìm nơi sơ hở trộm cắp.

Vụ thứ ba: Nguyễn Danh T điều khiển xe máy đến nhà chị Vương Thị Thanh H tại tiểu khu 3, thị trấn M, thấy không có ai ở nhà. T trèo tường vào đi đến cửa sổ dùng dao và dùi đục cạy phá song cửa chui vào phòng ngủ, để dao và dùi đục ở đầu giường ngủ và mở tủ lục tìm tài sản. Thấy trong tủ có quần áo cảnh sát, T sợ không tìm nữa mà cầm túi dùng đục dao và dùi đục chui ra, đi xe máy về Nhà nghỉ V.

T cất giấu toàn bộ các tài sản trộm cắp trong túi du lịch màu tím nhãn hiệu Reddy Wenger tại phòng 303 Nhà nghỉ V.

Ngày 10/5/2018, sau khi tiếp nhận đơn trình báo của các bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã xác định đối tượng trộm cắp và triệu tập Nguyễn Danh T đến làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Nguyễn Danh T đã khai nhận rõ 03 hành vi trộm cắp trên.

Khám xét khẩn cấp tại phòng 303 Nhà nghỉ V thu giữ:

- 01 đôi giày Addas màu xanh, 01 đôi tất, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Danh T, 01 túi du lịch màu tím, 01 quần bò màu xanh, 01 khẩu trang, 01 áo kẻ, 01 túi du lịch màu đen.

- 01 túi vải màu đỏ bên trong đựng: 02 nhẫn loại vàng tây 18K; 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn, đều bằng vàng 9999.

- 01 điện thoại di động Oppo màu hồng; 01 giấy chuyển tiền ngày 10/5/2018 giữa Nguyễn Danh T và Nguyễn Văn H với số tiền chuyển 45.039.600 đồng; 13.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong ví giả da đen của Nguyễn Danh T; 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu.

Ngoài ra, còn thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26K-3609; 01 sổ hộ chiếu mang tên Nguyễn Danh T; 01 bản photo danh sách khách nghỉ tại Nhà nghỉ V.

Ngày 10/5/2018, khám nghiệm hiện trường thu giữ tại nhà chị Hà Thị Thanh S 02 thanh gỗ đã bị chặt chém nham nhở; thu giữ tại nhà anh Nguyễn Hồng M 03 thanh gỗ bị gãy, 01 kết sắt hiệu Việt Tiệp, 01 thớt gỗ, 01 túi xách giả da màu đỏ, 01 ổ khóa Việt Tiệp; thu giữ tại đầu giường ngủ nhà chị Vương Thị Thanh H 01 con dao, 01 thanh kim loại dạng xoắn, 02 thanh kim loại màu sơn xanh. Kết quả khám nghiệm hiện trường mô tả phù hợp với lời khai của Nguyễn Danh T và lời khai của các bị hại.

Ngày 11/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá số 215/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu đã xác định:

- Tài sản của chị Hà Thị Thanh S: 01 chiếc nhẫn loại vàng tây 18K có gắn đá màu hồng, xung quanh gắn các hạt đá nhỏ màu trắng, ký hiệu PNJ trọng

lượng 0,49 chỉ, trị giá 1.136.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng tây 18K hình con bướm, trên cánh bướm có gắn các hạt đá nhỏ màu trắng, trọng lượng 0,80 chỉ, trị giá 1.856.000 đồng. Tổng trị giá 2.992.000 đồng.

- Tài sản của anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay màu vàng 9999 ký hiệu HAI CHI 120N trị giá 7.200.000 đồng; 02 chiếc hoa tai bằng vàng 9999 ký hiệu KIM TAN 2 CHI và 01 nhẫn vàng 9999 ký hiệu KIM TAN 1 CHI trị giá 10.800.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 9999 có hình hai chiếc lá, ký hiệu KIM TAN 1 CHI trị giá 3.600.000 đồng. Tổng trị giá: 21.600.000 đồng.

Ngày 14/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả:

- Chị Hà Thị Thanh S: 02 nhẫn vàng tây 18K.

- Anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn đều bằng vàng 9999, 01 thắt gố, 01 túi giả da màu đỏ, 13.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26K-3609, 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu (Bà L không có yêu cầu gì khác).

Ngày 14/6/2018, chị Trần Thị Phương L (vợ của Nguyễn Danh T) đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường xong cho các bị hại trị giá các tài sản của sổ, kết bị hư hỏng, gồm: chị Hà Thị Thanh S 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Hồng M 3.500.000 đồng, chị Vương Thị Thanh H 2.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Nguyễn Hồng M tại đơn trình báo và các lời khai điều trình bày tổng số tiền gia đình bị mất là 24.000.000 đồng, gồm 10.000.000 đồng trong két sắt, 10.000.000 đồng trong tủ quần áo, 4.000.000 đồng trong túi xách. Quá trình điều tra chỉ có đủ căn cứ chứng M số tiền Nguyễn Danh T trộm cắp tại gia đình anh M là 13.500.000 đồng; không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự và buộc Nguyễn Danh T bồi thường cho anh M số tiền 10.500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, sau khi đối chất với Nguyễn Danh T và tại phiên tòa, anh M có ý kiến thực tế số tiền gia đình anh bị mất là 24.000.000 đồng nhưng Nguyễn Danh T không khai nhận thì anh cũng không yêu cầu đối với số tiền còn thiếu là 10.500.000 đồng.

Đối với 01 giấy chuyển tiền do Nguyễn Danh T chuyển số tiền 45.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1987, trú tại số nhà 304, đường L, phường B, thành phố T) vào ngày 10/5/2018 tại Ngân hàng Agribank Mộc Châu. Quá trình điều tra xác định tháng 3/2018, T mua của anh H 02 điện thoại di động Iphone X trị giá 64.000.000 đồng, đã trả 19.000.000 đồng, còn nợ 45.000.000 đồng; T đã bán 02 chiếc điện thoại đó và chuyển tiền trả số tiền còn nợ cho anh Hải.

Đối với chị Lê Phương T là người đã bán dao và dùi đục cho Nguyễn Danh T nhưng không biết T mua để sử dụng vào việc phạm tội.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSMC ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Danh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả tài sản cho các bị hại: Trả cho chị Hà Thị Thanh S 02 nhẫn vàng tây 18K; trả cho anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn đều bằng vàng 9999, 01 thớt gỗ, 01 túi giả da màu đỏ, 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen, 01 đôi giày, 01 đôi tất, 01 quần bò, 01 áo kẻ sọc, 01 khẩu trang, 01 túi du lịch màu đen, 01 túi du lịch màu tím; 01 con dao tông, 01 thanh kim loại phi 18; 02 thanh sắt song cửa sổ, 02 thanh nẹp cửa sổ bằng gỗ, 01 thanh song cửa sổ bằng gỗ, 01 kết sắt nhãn Việt Tiệp, 02 thanh song cửa sổ bằng gỗ vuông.

Trả cho bị cáo Nguyễn Danh T: 01 thẻ căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Danh T.

Tạm giữ của Nguyễn Danh T để đảm bảo thi hành án về án phí: 01 điện thoại Oppo R9s màu hồng kèm 01 sim.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc chị Trần Thị Phương L đã bồi thường cho chị Hà Thị Thanh S 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Hồng M 3.500.000 đồng, chị Vương Thị Thanh H 2.000.000 đồng.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Nguyễn Hồng M đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, không bổ sung yêu cầu gì đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Phương L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các tài sản trộm cắp trong vụ án này là được xác định là vàng, thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định ngay sau khi thu thập nhưng cơ quan điều tra không thực hiện việc trưng cầu giám định là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 90 và khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, các tài sản thu lại được cần trưng cầu giám định đã được trả cho các bị hại; bị cáo, bị hại đều không có ý kiến, khiếu nại về giá và loại tài sản; quá trình điều tra đã thu thập các giấy bảo đảm vàng của Cửa hàng vàng bạc Kim Tân, Hội đồng định giá tài sản có sự tham gia của những người có kinh nghiệm về mua bán vàng bạc tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kết quả điều tra, xác định về giá, loại tài sản như đã kết luận, truy tố bị cáo.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Danh T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các đơn trình báo và lời khai của các bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng đã thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 10/5/2018, Nguyễn Danh T đã lén lút bí mật chiếm đoạt của các bị hại:

- Chị Hà Thị Thanh S: 01 chiếc nhẫn loại vàng tây 18K có gắn đá màu hồng, xung quanh gắn các hạt đá nhỏ màu trắng, ký hiệu PNJ trọng lượng 0,49 chỉ, trị giá 1.136.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng tây 18K hình con bướm, trên cánh bướm có gắn các hạt đá nhỏ màu trắng, trọng lượng 0,80 chỉ, trị giá 1.856.000 đồng. Tổng trị giá 2.992.000 đồng.

- Anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay màu vàng 9999 ký hiệu HAI CHI 120N trị giá 7.200.000 đồng; 02 chiếc hoa tai bằng vàng 9999 ký hiệu KIM TAN 2 CHI và 01 nhẫn vàng 9999 ký hiệu KIM TAN 1 CHI trị giá 10.800.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 9999 có hình hai chiếc lá, ký hiệu KIM TAN 1 CHI trị giá 3.600.000 đồng (Tổng trị giá: 21.600.000 đồng) và số tiền 13.500.000 đồng. Tổng cộng trị giá 35.100.000 đồng.

Ngoài ra, còn gây thiệt hại về các tài sản bị hư hỏng cho các bị hại theo giá trị thỏa thuận là: Chị Hà Thị Thanh S 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Hồng M 3.500.000 đồng, chị Vương Thị Thanh H 2.000.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực

hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Trong đó: Hai lần bị kết án năm 2005 đã đương nhiên xóa án tích; lần bị kết án năm 2016 giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 170.000 đồng, đã sử dụng tình tiết bị kết án năm 2014 về tội trộm cắp tài sản làm tình tiết định tội danh. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 02 vụ có giá trị tài sản chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo đã nhờ vợ là Trần Thị Phương L bồi thường thay bị cáo cho các bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo có tài sản bị thu giữ là một chiếc điện thoại di động Oppo R9s, do đó cần áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quyết định mức phạt bổ sung phù hợp với hành vi phạm tội và điều kiện tài sản của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả tài sản cho các bị hại: Trả cho chị Hà Thị Thanh S 02 nhẫn vàng tây 18K; trả cho anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn đều bằng vàng 9999, 01 thớt gỗ, 01 túi giả da màu đỏ, 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 đôi giày, 01 đôi tất, 01 quần bò, 01 áo kẻ sọc, 01 khẩu trang, 01 túi du lịch màu đen, 01 túi du lịch màu tím (được xác định là của Nguyễn Danh T, đều đã qua sử dụng cũ); 01 con dao tông, 01 thanh kim loại phi 18; 02 thanh sắt song cửa sổ, 02 thanh nẹp cửa sổ bằng gỗ, 01 thanh song cửa sổ bằng gỗ, 01 kết sắt nhãn Việt Tiệp, 02 thanh song cửa sổ bằng gỗ vuông: Xét là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Danh T là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Danh T, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Oppo R9s màu hồng kèm 01 sim (đã niêm phong trong 01 phong bì) là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26K-3609, 01 chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu được xác định là của bà Nguyễn Thị L, chủ Nhà nghỉ V cho Nguyễn Danh T thuê, không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả xe và mũ bảo hiểm cho bà L là phù hợp và đúng quy

định. Bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 13, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc chị Trần Thị Phương L đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị Thanh S 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Hồng M 3.500.000 đồng, chị Vương Thị Thanh H 2.000.000 đồng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Danh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Phạt bổ sung đối với Nguyễn Danh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả tài sản cho các bị hại: Trả cho chị Hà Thị Thanh S 02 nhẫn vàng tây 18K; trả cho anh Nguyễn Hồng M: 01 vòng đeo tay, 02 chiếc hoa tai, 02 chiếc nhẫn đều bằng vàng 9999, 01 thớt gỗ, 01 túi giả da màu đỏ, 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen, 01 đôi giày, 01 đôi tất, 01 quần bò, 01 áo kẻ sọc, 01 khẩu trang, 01 túi du lịch màu đen, 01 túi du lịch màu tím (đều đã qua sử dụng cũ); 01 con dao tông, 01 thanh kim loại phi 18; 02 thanh sắt song cửa sổ, 02 thanh nẹp cửa sổ bằng gỗ, 01 thanh song cửa sổ bằng gỗ, 01 kết sắt nhãn Việt Tiệp, 02 thanh song cửa sổ bằng gỗ vuông.

Trả cho bị cáo Nguyễn Danh T: 01 thẻ căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Danh T.

Tạm giữ của Nguyễn Danh T để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại Oppo R9s màu hồng kèm 01 sim.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 13, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc chị Trần Thị Phương L đã tự nguyện bồi thường cho chị Hà Thị Thanh S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), anh Nguyễn Hồng M 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), chị Vương Thị Thanh H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Danh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, bị hại anh Nguyễn Hồng M, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Hà Thị Thanh S và chị Vương Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh